

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

QUYỂN 24

Phẩm 22: MƯỜI ĐỊA (Phần 2)

*Tất cả chúng Bồ-tát
Nghe nói nghĩa về Địa
Tâm họ đều thanh tịnh
Vui mừng thật vô cùng.
Họ đều từ chỗ ngồi
Vọt lên giữa hư không
Dùng những hoa rất đẹp
Rải cúng Kim Cang Tạng
Đều nói lời khen ngợi
Hay thay, Kim Cang Tạng!
Đại trí, không sợ hãi
Nói rõ địa Bồ-tát
Đại sĩ Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Muốn nghe Địa thứ hai
Nói về những hành tướng
Liên thỉnh Kim Cang Tạng
Xin Đại trí thuyết giảng
Hành tướng Địa thứ hai
Tất cả đều muốn nghe.*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ nhất, muốn được Địa thứ hai thì phải sinh ra mười Trục tâm.

Những gì là mười?

1. Tâm nhu hòa.
2. Tâm điều hòa.
3. Tâm nhận lĩnh.
4. Tâm chẳng phóng dật.
5. Tâm tịch diệt.
6. Tâm chân thật.
7. Tâm chẳng xen tạp.
8. Tâm không tham tiếc.
9. Tâm thẳng.
10. Tâm lớn.

Bồ-tát do mười tâm đó mà được vào Địa thứ hai.

Bồ-tát trụ địa Ly cấu thì tự nhiên xa lìa tất cả sự sát sinh, từ bỏ đạo trường, không có lòng sân hận, có tâm có quý. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát sinh lòng Từ bi, thường cầu việc vui, chẳng còn lòng ác gây hại đến chúng sinh, huống gì làm hại họ.

Bồ-tát tránh xa những việc trộm cướp, đối với vật dụng sinh hoạt thường biết vừa đủ. Nếu vật thuộc người khác thì người khác thọ dụng. Đối với những đồ mà chẳng cho thì chẳng lấy.

Bồ-tát lìa khỏi tà dâm, tự thấy đủ sắc của vợ, đối với phụ nữ của người khác chẳng phát sinh một ý niệm với họ. Xa lìa vọng ngữ, Bồ-tát thường nói lời chân thật, lời chắc chắn, lời hòa thuận..., thậm chí trong mơ còn chẳng nói dối, huống gì là cố ý làm.

Bồ-tát lìa khỏi nói hai lưỡi, không có lòng phá hoại. Đối với sự đấu tranh ly tán người, Bồ-tát không ưa hòa hợp.

Bồ-tát lìa khỏi ác khẩu, những lời nói thô tục, ác độc thì tự hại thân mình cùng hại người khác. Những lời nói như vậy..., Bồ-tát đều lìa bỏ hết. Bồ-tát từ bỏ những lời nói vô nghĩa, thường nói những lời đáng nói, nên làm hay chẳng nên làm, thường nói cười đúng lúc, lời ích lợi, lời thuận pháp, lời có cân nhắc..., thậm chí khi cười đùa còn không phạm vào hướng gì là cố ý làm.

Bồ-tát chẳng tham vật của người khác. Nếu vật thuộc về người khác thì người khác giữ dụng, Bồ-tát chẳng hề nghĩ: “Ta sẽ lấy nó”. Bồ-tát xa lìa lòng sân hận, thường đối với chúng sinh, cầu lòng thương mến, lòng Từ bi.

Bồ-tát lìa khỏi việc xem đoán tướng, thực hành chánh kiến, nhất định chỉ tin nhân duyên, tội phước. Bồ-tát lìa khỏi dối trá, chánh tín Tam bảo, có tâm quyết định.

Bồ-tát thường hộ đạo trọn vẹn như vậy và suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh rơi vào cõi ác đều do con đường mười điều bất thiện. Ta sẽ ở lành pháp, cũng sẽ vì người nói các pháp lành, chỉ dạy sự hành động chân chính. Vì sao vậy? Nếu con người chẳng tự làm lành mà nói pháp cho người khác khiến cho họ sống theo pháp thiện thì không thể có.”

Lại nữa, Bồ-tát suy nghĩ sâu xa rằng, đi theo mười đường bất thiện thì đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; đi theo mười đường thiện thì sinh trong cõi người thậm chí đến cõi trời Hữu đẳng.

Lại nữa, mười con đường thiện cùng với trí tuệ hòa hợp tu hành, nếu tâm yếu kém, ưa công đức ít, chán sợ ba cõi, lòng đại Bi mỏng manh, theo người khác nghe pháp thì đến Thanh văn thừa. Nếu đi theo mười con đường thiện đó, chẳng nghe theo người khác, tự nhiên được biết, chẳng thể đầy đủ phương tiện đại Bi mà có thể đi sâu vào những pháp nhân duyên thì đến Bích-chi-phật thừa. Nếu đi theo mười con đường thiện, thanh tịnh đầy đủ, tâm ấy rộng lớn vô lượng, vô biên, đối với chúng sinh phát tâm đại Từ bi, có sức phương tiện, chí nguyện vững bền, chẳng bỏ tất cả chúng sinh, cầu đại trí tuệ của Đức Phật, thanh tịnh các địa Bồ-tát và thanh tịnh những Ba-la-mật, vào địa hạnh sâu rộng thì có thể được mười Lực của Đức Phật, bốn Sự không sợ, bốn trí vô ngại, đại Từ, đại Bi..., cho đến đầy đủ Nhất thiết chủng trí, huân tập các Phật pháp. Vậy nên, ta nên đi theo mười con đường thiện, cầu Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại có suy nghĩ: “Mười con đường bất thiện thì trên hết là nhân duyên của địa ngục, ở giữa là nhân duyên của súc sinh, dưới cùng là nhân duyên của ngạ quỷ.”

Ở trong tội sát sinh thì có thể khiến cho chúng sinh bị đọa vào địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ. Nếu sinh trong lời người thì bị hai thứ quả báo là chết yếu và nhiều bệnh.

Tội của trộm cướp cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là nghèo cùng và của cải chúng chẳng được tự do.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là vợ chẳng trinh thuận và bà con chẳng theo ý.

Tội nói dối cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là bị nhiều người báng bổ và bị người lừa dối.

Tội hai lưỡi cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là quyến thuộc độc ác, thân tộc bất hòa.

Tội ác khẩu cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là thường nghe tiếng ác và lời nói luôn gây tranh cãi.

Tội lời nói vô nghĩa cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là lời nói chẳng được tin và lời nói không rõ ràng.

Tội tham dục cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là nhiều ham muốn và chẳng khi nào biết chán, biết đủ.

Tội sân não cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là thường bị người xoi bói và thường bị mọi người não hại.

Tội tà kiến cũng khiến cho chúng sinh bị đọa vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người thì bị hai thứ quả báo là sinh vào gia đình tà kiến và thường sinh lòng dối trá.

Này các Phật tử! Mười con đường bất thiện như vậy đều là nhân duyên của khổ lớn.

Bồ-tát lại suy nghĩ: “Tại sao chẳng bỏ mười con đường bất thiện đó mà tu hành mười con đường thiện, đồng thời cũng khiến cho người khác cũng tu hành mười con đường thiện này?”

Nghĩ như vậy rồi, Bồ-tát liền bỏ mười con đường bất thiện, đi vào mười con đường thiện và cũng khiến cho người khác ở đường thiện.

Bấy giờ, Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, phát sinh lòng yên ổn, lòng vui, lòng từ, lòng bi, lòng thương, lòng lợi ích, lòng bảo hộ, lòng hướng dẫn, lòng hướng dẫn lớn, lòng xem như bản thân và sinh ý niệm:

Những chúng sinh đó rơi vào tà kiến, đuổi theo tà tâm, đi theo đường tà hiểm rất đáng xót thương.

Ta nên khiến cho chúng vào con đường chánh kiến và pháp chân thật. Chúng sinh đó thường gây đấu tranh phân biệt ta và người.

Ta nên khiến cho chúng vào trong đại Từ. Những chúng sinh đó thường tham tài vật không biết chán biết đủ, luôn luôn dùng tà mạng mà sinh sống.

Ta nên khiến cho chúng sống theo nghiệp thân miệng ý thanh tịnh. Những chúng sinh đó chạy theo tham dục, sân nhuế, ngu si, thường bị thiêu đốt của đủ thứ lửa lớn phiền não, chẳng thể quyết chí cầu phương tiện cần thiết để ra khỏi.

Ta nên khiến cho chúng diệt trừ lửa phiền não, gặp được chỗ mát mẻ. Những chúng sinh đó thường bị sự che lấp của vô minh, vào nơi rất tối tăm, lìa khỏi ánh sáng tuệ, vào trong đường sinh tử nguy hiểm, chạy theo đủ thứ loại tà kiến không lường.

Ta nên khiến cho chúng được mắt tuệ thanh tịnh không chướng ngại. Nhờ mắt đó nên biết tướng như thật tất cả pháp, được tất cả trí như thật, không chướng ngại, không lệ thuộc người khác. Những chúng sinh đó bị đọa vào đường sinh tử, sắp rớt xuống địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vào lưới tà kiến, bị sự che trùm của đủ thứ rừng rậm ngu si, chạy theo đường lối hư vọng tà, thường bị sự tối tăm của ngu si, lìa xa thầy dẫn đường, chẳng phải con đường giải thoát mà cho là đường giải thoát, thuận theo tâm ma, xa lìa ý

Phật.

Ta nên khiến cho chúng qua khỏi con đường sinh tử hiểm nghèo gian nan, ở vào chỗ người Nhất thiết trí, nơi thành lớn không sợ, không có các phiền não, sự trôi dạt của bốn dòng sông đục, hữu, kiến, vô minh. Chúng trôi theo dòng sinh tử vào trong sông ái lớn, bị sự xâm thực của những thế lực phiền não, chẳng thể tìm con đường giải thoát; thường bị nhục giác, nhuế giác, não giác và trùng ác làm hại; lại vị thân ở trong nước nên bị La-sát nắm bắt, chìm vào dòng nước xoáy sâu năm đục, lún sâu vào bùn lầy hỷ ái; sự cháy khô của đất ngã mạn không chỗ đi về; đối với tụ lạc của oán tặc mười hai nhập chẳng thể ra được, chẳng gặp thầy dẫn đường để có thể vượt thẳng ra.

Ta nên đối với chúng sinh đó phát sinh đại Từ bi, dùng sức căn lành mà cứu vớt chúng; khiến cho chúng được chỗ yên ổn, lìa các khủng bố, ở yên vùng đất báu Nhất thiết trí tuệ. Những chúng sinh đó, tâm rất tham lam, có nhiều ưu bi, khổ não, hoạn nạn, yêu ghét ràng buộc, cùm dục kèm giữ, vào nơi rừng rậm của ba cõi.

Ta nên khiến cho chúng lìa xa tất cả sự chấp trước vào ba cõi, khiến cho chúng ở nơi Niết-bàn ly tướng vô ngại. Những chúng sinh đó chấp chặt ngã, ngã sở; ở trong hang ổ năm ám chẳng thể tự ra khỏi; thường theo bốn điên đảo, nương nhờ làng xóm trống không sáu nhập, bị sự xâm nhập của cửa rấn độc bốn đại, bị sự giết hại của những giặc phiền não nên chịu tất cả vô lượng khổ não này.

Ta nên khiến cho chúng lìa khỏi các tham lam, ở nơi tịch tĩnh. Đó là đoạn trừ tất cả chướng ngại được yên ổn Niết-bàn. Những chúng sinh đó, lòng chúng hẹp hòi, ưa thích pháp nhỏ, xa lìa tất cả trí tuệ vô thượng, chấp trước Tiểu thừa, chẳng có trí cầu pháp xuất ly của Đại thừa.

Ta nên khiến cho chúng ở nơi tâm rộng lớn vô lượng, vô biên đạo pháp chư Phật. Đó gọi là Đại thừa Vô thượng.

Này các Phật tử! Tùy thuận sức trì giới như vậy thì Bồ-tát đó có thể phát sinh lòng rộng đại Từ bi.

Bồ-tát đó trụ ở địa Ly cấu được thấy hàng trăm ngàn vạn ức na-do-tha những Đức Phật Thế Tôn, dùng quần áo, đồ ăn thức uống, ngọc cù, y dược, những vật dụng mà cúng dường. Đối với Đức Phật phát sinh lòng cung kính, lại thọ trì nghiệp đạo mười thiện..., cho đến sẽ chứng đắc được quả vị Vô thượng Bồ-đề, nhất định chẳng mất giữa chừng. Bồ-tát đó trong trăm ngàn vạn ức kiếp xa lìa xan tham, phá giới cấu bẩn, tịnh tu công đức bố thí, trì giới. Ví như luyện vàng ròng bằng lửa, làm hết bẩn chuyển thành sáng sạch.

Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở địa Ly cấu với trăm ngàn..., cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, xa lìa cấu bẩn xan tham, phá giới, tịnh tu công đức bố thí, trì giới.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với bốn Nhiếp pháp, ái ngữ thêm nhiều, mười Ba-la-mật, Giới ba-la-mật rõ thật hơn, các Ba-la-mật khác cũng đều tu tập, theo địa mà tăng trưởng!

Này Phật tử! Đó gọi là địa Ly cấu thứ hai của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát trụ ở địa đó, phần nhiều làm Chuyển luân thánh vương, làm Đại Pháp vương, được pháp lực lớn, thanh tựu bảy báu, có sức tự tại, có thể trừ tất cả cấu bẩn xan tham và sự phá giới của chúng sinh. Dùng phương tiện thiện xảo khiến cho chúng sinh sống theo mười pháp thiện, làm đại bố thí chẳng cùng tận. Làm các nghiệp thiện như: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự. Những phước đức đó đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm Pháp..., cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ. Thường phát sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tâm đó thì trong tất cả chúng sinh, ta làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn..., cho đến trong tất cả chúng sinh, ta làm người để họ nương tựa.

Này Phật tử! Bồ-tát đó nếu muốn bỏ nhà, cầu tu hành tinh tấn ở trong Phật pháp thì liền có thể bỏ nhà, vợ con, năm dục. Được xuất gia rồi, tu hành tinh tấn thì trong giây lát được ngàn Tam-muội, được thấy ngàn vị Phật, biết ngàn thần lực Phật, có thể lay động ngàn thế giới Phật, có thể bay qua ngàn thế giới Phật, có thể chiếu soi ngàn thế giới Phật, có thể giáo hóa chúng sinh ngàn thế giới, có thể sống lâu ngàn kiếp, có thể biết sự việc đời quá khứ, đời vị lai mỗi ngàn kiếp, có thể biến thân thành ngàn thân, mỗi một thân có thể thị hiện ngàn Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện thì hơn cả số này mà trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp chẳng thể tính biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm rõ nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Bồ-tát vào Nhị địa
Tâm nhu nhuyễn, điều hòa
Giữ vững, chẳng phóng dật
Chẳng tạp, chẳng tịch diệt
Cũng chẳng có tham tiếc
Đầy đủ và lớn hơn
Đã được mười tâm đó
Thì Nhị địa vào xong
Bồ-tát trụ Địa ấy
Các công đức thành tựu
Thường lià khỏi sát sinh
Chẳng nào hại tất cả
Thường lià trộm cướp nữa
Cũng chẳng có tà dâm
Chẳng chia rẽ, nói dối
Nói lời ác, vô nghĩa
Tài vật của người khác
Lòng tham trước chẳng sinh
Với chúng sinh chẳng hại
Lòng thẳng, hành chánh kiến
Không có lòng kiêu mạn
Ý dối trá cũng không
Nhu hòa chẳng phóng dật
Hộ trì lời Thế Tôn
Có những khổ não nặng
Địa ngục cùng súc sinh
Thân nọ quỷ chấy rứt
Đều từ lòng ác sinh
Ta nay đã lià khỏi
Những việc ác như vậy
Tu hành đạo thật chân
Pháp lành của tịch diệt*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Từ người đến Hữu danh
Nhưng nơi hưởng thọ lạc
Niềm vui ba thừa, thiền
Đều sinh từ mười thiện
Nghĩ suy như vậy xong
Lòng thường chẳng phóng dật
Tự thân trì tịnh giới
Cũng dạy người gìn giữ
Quán khắp những chúng sinh
Chịu khổ não đủ thứ
Nghĩ thương như vậy xong
Chuyển sinh lòng Bi rộng
Phàm phu rất đáng thương
Đọa ở những tà kiến
Lòng mang nhiều hận sân
Thường ưa sinh đấu tranh
Năm dục ưa thích luôn
Tham cầu không có chán
Do nhân duyên ba độc
Ta nên độ cho họ
Tối ngu si phủ ngăn
Rơi đường hiểm sinh tử
Vào lưới tà kiến dày
Rơi vào lòng thế gian
Thường bị những ma tặc
Phiền não hủy hoại tan
Hạng này rất đáng thương
Ta nên độ thoát họ
Chìm sâu nước phiền não
Trôi dạt trong bốn dòng
Chịu đầy đủ không lường
Những khổ độc ba cõi
Ở trong tổ năm ấm
Sinh lòng ngã, ngã sở
Khổ này muốn thoát ra
Phải siêng năng hành đạo
Bỏ Phật tuệ tối thượng
Mà sinh lòng hạ liệt
Khiến trụ vào trí Phật
Phát tinh tấn không lường
Bồ-tát trụ địa ấy
Gom công đức vô số
Được gặp các Đức Phật
Phụng sự và cúng dường
Nhờ những nhân duyên đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Căn lành chuyển sạch trong
Giống như vàng ròng tốt
Luyện dùng sức lửa nung
Phật tử trụ địa ấy
Thường làm Chuyển luân vương
Khiến cho những chúng sinh
Đi theo mười đường lành
Từ ban đầu phát tâm
Tu tập các phước đức
Nguyện đem cứu thế gian
Khiến được mười Lực Phật
Nếu muốn bỏ ngôi vua
Xuất gia tu học đạo
Tinh tấn siêng tu hành
Được vào ngàn Tam-muội
Được thấy ngàn Thế Tôn
Chánh thọ pháp cúng dường
Bồ-tát trụ địa ấy
Hiện rõ việc như vậy
Nếu dùng nguyện lực ấy
Hiện những việc thần thông
Độ thoát được chúng sinh
Số này thành không lường
Thường vì các thế gian
Siêng cầu những việc tốt
Giải đầy đủ như trên
Đã xong Địa thứ hai.

M

Địa thứ ba:

Những Bồ-tát nghe về
Hành chẳng thể nghĩ bàn
Lòng đều rất hoan hỷ
Cung kính không có lường
Tức thời giữa hư không
Những hoa hương mưa xuống
Như mây rơi khắp nơi
Cúng dường Kim Cang Tạng
Đều đồng thanh khen rằng:
“Hay thay, Kim Cang Tạng!
Giỏi nói các Đại nhân
Hộ trì tịnh giới hạnh
Với tất cả chúng sinh
Lòng có đầy thương xót
Và diễn giải nói lên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hành tướng Địa thứ hai.”
Hạnh Bồ-tát vì diêu
Không có khác, chân thật
Những vị Bồ-tát đó
Đủ hành vi sạch trong
Vì tất cả chúng sinh
Thường cầu việc tốt lành
Diễn nói Ly cấu địa
Địa thứ hai đã xong
Trời, người cung kính ngưỡng
Địa thứ ba xin giảng
Chỉ rõ trí tu hành
Thực hành của Bồ-tát
Nguyện nói những Đại nhân
Đức thi hành bố thí
Trì giới và nhẫn nhục
Tinh tấn hành thiền định
Trí tuệ phương tiện giỏi
Và cùng tâm Từ bi
Làm sao hành pháp đó?
Tịnh các hạnh chư Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa Kim Cang Tạng rằng:
“Bồ-tát vào Tam địa
Phải bằng những tâm nào?”*

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Những Đại Bồ-tát thanh tịnh Địa thứ hai rồi, muốn được Địa thứ ba thì phải dùng mười tâm.

Những gì là mười?

1. Tâm tịnh.
2. Tâm dũng mãnh.
3. Tâm chán.
4. Tâm ly dục.
5. Tâm không thoát.
6. Tâm bền vững.
7. Tâm minh tịnh.
8. Tâm không đủ.
9. Tâm thắng.
10. Tâm lớn.

Bồ-tát do mười tâm đó mà được vào Địa thứ ba.

Bồ-tát trụ ở sáng suốt có thể quan sát tất cả pháp hữu vi đúng như thật tướng. Đó là vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, hư hoại, chẳng lâu, chẳng thể tin tưởng, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng từ đời trước đến, chẳng đi về đời sau, chẳng trụ ở hiện tại. Bồ-tát quan sát tướng chân thật của tất cả pháp hữu vi như vậy thì biết được các pháp không tác động; không sinh khởi, không đến, không đi, mà những chúng sinh bị ưu bi khổ não

yêu ghét ràng buộc không có dừng lại, không cố định chỗ sinh; chỉ vì lửa tham, sân, si đốt cháy làm càng thêm khổ não đưa đến khổ lớn cho đời sau, không có thật tánh, giống như huyền hóa. Thấy như vậy rồi thì đối với tất cả pháp hữu vi trở nên lìa chán, hướng về trí tuệ của Đức Phật. Bồ-tát đó biết trí tuệ của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, có thể lực lớn, không ai thắng được, không có tạp tướng, không có suy tàn; có khả năng đến được đại thành không sợ, yên ổn; có thể cứu chúng sinh thoát khổ não không lường. Thấy biết Phật trí không lường, thấy pháp hữu vi vô lượng khổ não như vậy, thì đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát sinh ra mười tâm thù thắng.

Những gì là mười?

1. Chúng sinh cô độc không ai cứu.
2. Nghèo nàn không nơi giúp đỡ.
3. Lửa ba độc cháy rục chẳng dứt.
4. Bị giam ở ngục ba cõi bền chắc.
5. Thường ở trong những rừng gai ác phiền não.
6. Không có sức chính quán.
7. Ở trong thiện pháp, tâm rất ít mong cầu.
8. Mất diệu pháp của Phật.
9. Thường thuận theo dòng nước sinh tử.
10. Sợ hãi Niết-bàn.

Bồ-tát đó thấy những khổ não của chúng sinh thì phát đại tinh tấn: Đối với những chúng sinh đó nên cứu, ta nên dạy, nên khiến cho thanh tịnh, nên khiến cho chúng được giải thoát, nên vào chỗ thiện, nên khiến cho an ổn, nên khiến cho hoan hỷ, nên khiến cho biết chỗ đúng, nên khiến cho được độ thoát, nên khiến cho diệt khổ.

Bồ-tát nhằm chán lìa tất cả pháp hữu vi như vậy, nhớ mãi chúng sinh, thấy Nhất thiết trí lợi ích không lường. Tức thời, Bồ-tát muốn đủ trí tuệ của Đức Phật để cứu độ chúng sinh nên siêng hành đạo Bồ-tát và có suy nghĩ: “Những chúng sinh bị đọa trong những phiền não khổ lớn. Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu vớt chúng đây? Khiến cho chúng được mãi mãi trụ nơi an vui tốt cùng. Tức chúng phải biết ở trong trí tuệ giải thoát vô ngại thì mới có thể được điều này. Trí tuệ giải thoát vô ngại đó chẳng ngoài trí thông đạt các pháp như thật, thật hành tuệ vô hành. Tuệ sáng như vậy từ đâu mà được? Phải biết rằng, chẳng lìa khỏi đa văn mà có trí tuệ quyết định.”

Bồ-tát lại có ý niệm này: “Tất cả Phật pháp lấy gì làm gốc? Chẳng lìa việc nghe pháp, Bồ-tát biết như vậy thì cầu tất cả pháp. Càng thêm tinh cần ngày đêm nghe nhận, không có chán đủ, thích pháp, yêu pháp, y vào pháp, thuận pháp, viên mãn pháp, đầy đủ pháp, hoàn tất pháp, quy về pháp, cầu pháp, tùy thuận thực hành pháp. Bằng những phương tiện cầu pháp của Bồ-tát như vậy. Như đối với trần bảo không còn tiếc rẻ. Đối với các vật này, chẳng phát sinh tư tưởng cho là khó khăn, chỉ đối với người nói pháp thì phát sinh tư tưởng khó gặp gỡ. Vì cầu pháp nên đối với vật trong ngoài, không gì mà chẳng thể bỏ được. Đất nước, nhân dân, ngọc ma-ni, bảy báu, voi ngựa, xe cộ, các báu anh lạc, đồ trang nghiêm thân, thê thiếp, con cái, chi tiết tay chân..., đem thân thí cho, không gì tiếc rẻ.”

Lại vì cầu pháp nên đối với người nói pháp tận tâm cung kính, cúng dường, cung cấp, hầu hạ, phá trừ kiêu mạn, ngã mạn, đại mạn; đối với những khổ não ác đều có thể nhẫn nhục. Vì rất mong cầu pháp nên nếu được một câu pháp chưa từng nghe thì xem hơn là được trân báu đầy trong ba ngàn cả ngàn thế giới. Được nghe một bài kệ hơn

được làm vua Chuyển luân thánh, làm Thích Đề-hoàn Nhân, làm vua trời Phạm ở vô lượng kiếp.

Có người đến nói với Bồ-tát đó rằng: “Ta có một câu nói pháp của Đức Phật có thể làm thanh tịnh đạo Bồ-tát. Hôm nay, nếu ông có thể vào trong hầm lửa, chịu được khổ lớn thì ta sẽ đem trao cho.”

Bồ-tát đó suy nghĩ: “Ta nhận được một câu pháp thì giả sử dù cho khắp ba ngàn cả ngàn thế giới đầy lửa, từ cõi trời Phạm ta cũng tự gieo mình xuống, huống gì là chút lửa nhỏ này. Ta chịu hết những khổ của địa ngục còn được để cầu pháp, huống gì là những khổ nhỏ nhỏ mọn trong cõi người. Vì cầu pháp nên Bồ-tát phát tâm như vậy.

Lại như được nghe pháp thì Bồ-tát lòng thường hỷ lạc, có thể chính quán hết. Bồ-tát đó nghe các pháp rồi, thu phục tâm mình, ở nơi vắng vẻ sinh ý nghĩ: “Đúng theo lời dạy mà tu hành thì mới được Phật pháp. Nếu chỉ dùng miệng nói thì không có được.”

Bồ-tát như vậy thì lìa khỏi dục ác, pháp bất thiện, có giác, có quán, lìa dục sinh hỷ lạc thì vào Sơ thiên. Diệt giác quán, bên trong thanh tịnh, tâm trú một chỗ, không giác không quán, định sinh hỷ lạc thì vào Nhị thiên. Lìa hỷ, hành xả, thành tựu niệm tuệ, thân thọ lạc mà các Hiền thánh đã nói, có thể xả hỷ, nghĩ thọ lạc thì vào Tam thiên. Đoạn bỏ khổ vui, lo mừng đã diệt, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh thì vào Tứ thiên.

Bồ-tát vượt qua tất cả sức tướng, diệt tất cả tướng hữu đối, không niệm tất cả tướng sai khác nên biết Hư không vô biên liền vào cõi hư không vô sắc định.

Qua tất cả tướng hư không, biết Thức vô biên thì liền vào cõi Vô sở hữu vô sắc định. Qua tất cả tướng thức, biết không sở hữu thì liền vào cõi Vô sở hữu vô sắc định. Qua tất cả cõi vô sở hữu biết phi hữu tướng, phi hữu tướng yên ổn thì liền vào cõi Phi hữu tướng phi vô tướng vô sắc định. Thuận các pháp tu hành mà chẳng lệ thuộc vào lạc thọ.

Bồ-tát đó dùng tâm Từ rộng lớn không lường, không sân hận, không não hại, dùng sức tin hiểu đầy khắp mười phương. Tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả cũng như vậy.

Bồ-tát đó có sức thần thông, có thể lay động mặt đất. Một thân biến làm nhiều thân, nhiều thân biến làm một thân, hiện ra biến mất, ra đi trở về, xuyên qua đá cứng như đi trong hư không, ngồi kiết già mà đi giống như chim bay, bước đi trong nước như đi trên đất, vào trong đất như vào nước. Thân phát ra lửa khói như khối lửa lớn, có uy đức, có thể sờ mó xoa nắn mặt trời, mặt trăng. Thân có lực tự tại cho đến trời Phạm. Thiên nhĩ Bồ-tát đó thanh tịnh hơn cả tai trời, người, nghe hết âm thanh xa gần của người và trời.

Bồ-tát đó dùng Tha tâm trí biết như thật tâm người khác. Tâm dục biết như thật tâm dục. Tâm ly dục biết như thật tâm ly dục. Tâm sân, tâm ly sân; tâm si, tâm ly si, tâm cấu, tâm ly cấu; tâm nhỏ, tâm lớn; tâm rộng, tâm hẹp; tâm loạn, tâm vô loạn; tâm định, tâm bất định; tâm trí, tâm mở; tâm có hữu thượng, tâm vô thượng..., biết như thật... tâm hữu thượng... tâm vô thượng.

Bồ-tát đó nhớ biết chỗ đã sinh sống đời trước. Từ một đời, hai đời..., cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha đời; từ một kiếp, hai kiếp..., cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp. Vô thượng thành hoại trong những kiếp ấy, những nhân duyên đã trải qua trong những kiếp ấy Bồ-tát đều có thể nghĩ nhớ như: “Ta sinh ở xứ đó, dòng họ như vậy, tên họ như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy, sống lâu như vậy...” Ta chết ở đó, sinh ở nơi này; chết ở nơi này, sinh ở chỗ đó... Đại loại như vậy, Bồ-tát đều có thể nhớ biết.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên nhân thanh tịnh của Bồ-tát đó hơn mắt của người và trời, nhìn thấy những chúng sinh chết chỗ này sinh chỗ kia, hình sắc đẹp xấu, nghèo hèn, giàu sang, đi theo đường thiện hay ác, tùy theo nghiệp nhận lấy quả. Bồ-tát đều biết đúng như thật. Như là: Những chúng sinh đó đã tạo ra nghiệp ác của thân, nghiệp ác của miệng, nghiệp ác của ý, nghịch chống Hiền thánh, tin nhận tà kiến, phát sinh nhân duyên gây tội nghiệp, nên khi thân qua đời phải đọa vào đường ác. Những chúng sinh thành tựu nghiệp thiện của thân, nghiệp thiện của miệng, nghiệp thiện của ý, chẳng nghịch chống Hiền thánh, tin nhận chánh kiến, thực hành nhân duyên tạo thiện nghiệp, nên qua đời sinh vào chỗ thiện.

Bồ-tát đó đối với các thiền định giải thoát Tam-muội có thể vào có thể ra mà chẳng sinh vào các chỗ ấy; có chỗ ở pháp trợ Bồ-đề thì dùng nguyện lực nên có thể sinh trong ấy.

Bồ-tát đó trụ ở địa Minh địa, thấy hàng trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán, y phục, thực phẩm, đồ nằm, y dược.

Bồ-tát thân cận các Đức Phật nghe nhận kinh pháp, theo đúng lời nói mà tu hành.

Bồ-tát đó quán các pháp chẳng sinh chẳng diệt, do những duyên mà có. Những trói buộc về dục, hữu, vô minh đã huân tập ở trong ngàn ức kiếp đều trở nên nhỏ nhoi mỏng manh, chẳng tích tập nữa. Vì chẳng tích tập nên đoạn được tà tham, tà sân, tà si. Ví như vàng ròng được thợ rất giỏi luyện đổi sang tánh ròng tốt đẹp, ánh sáng hơn bội phần.

Bồ-tát cũng như vậy, trụ ở Minh địa chẳng huân tập ba sự ràng buộc, nên đoạn trừ được tà tham, tà sân, tà si, nên các căn lành chuyển đổi thêm sáng suốt. Tâm Bồ-tát đó nhẫn nhục, mỹ diệu, không hoại, bất động, chẳng bấn, chẳng cao thấp. Tất cả hành động chẳng mong báo đáp mà đối với người khác có hành động nhỏ thì mong báo đáp, chẳng đối trá, chẳng nhiễm loạn..., trở nên tịnh minh hơn.

Bồ-tát, lúc bấy giờ, đối với bốn Nhiếp pháp, ái ngữ, lợi ích nhiều thêm, mười Ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật tăng thêm, các pháp trợ đạo khác đều trở nên minh tịnh.

Này các Phật tử! Đó gọi là lược nói về thứ ba, Minh địa của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở trong địa đó phần nhiều được làm Thích Đề-hoàn Nhân, trí tuệ mạnh báu; có thể dùng phương tiện chuyển đổi chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi dâm dục; hành động thiện nghiệp như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự; đều chẳng rời khỏi niệm Phật, chẳng rời khỏi niệm pháp..., cho đến chẳng rời khỏi niệm Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát thường có ý nghĩ: “Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh làm kẻ đứng đầu, làm người thắng hơn..., cho đến đối với tất cả chúng sinh sẽ làm người để họ y chỉ.”

Bồ-tát đó nếu muốn cầu tu hành tinh tấn thì ở trong khoảnh khắc, có thể được mười vạn Tam-muội..., cho đến có thể thị hiện mười vạn Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông tự tại thì hơn cả số này, trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngàn ấy kiếp chẳng thể tính biết được.

Khi ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn một lần nữa làm sáng tỏ nghĩa, nên nói kệ khen rằng:

*Tâm Bồ-tát tín sâu
Thì được Địa thứ ba
Lòng thanh tịnh rất mạnh
Chán lìa dục, chẳng thoái
Nhận lãnh vững không chán*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thắng, lớn đầy đủ cả
Bằng những tâm như trên
Được vào Địa thứ ba
Người trí trụ Minh địa
Quán các pháp hữu vi
Bất tịnh, vô thường, khổ
Tướng bại hoại, vô ngã
Không có tánh chắc bền
Diệt trong từng ý niệm
Như vậy, suy nghĩ biết
Không có tướng đến đi
Thấy các pháp hữu vi
Như bệnh, như gẻ chóc
Bị tâm ái ràng buộc
Sinh những khổ ưu bi
Chỉ vì tham sân si
Lửa mạnh đã thiêu đốt
Từ vô thủy đến nay
Cháy rục thường chẳng dứt
Với tất cả, tức thời
Sinh chán lìa ba cõi
Với giấc ác hữu vi
Lòng không còn tham trước
Chỉ cầu trí Như Lai
Không lường, không giới hạn
Sâu xa, khó nghĩ bàn
Thanh tịnh không các khổ
Thương xót các sinh chúng
Không phước tuệ nghèo cùng
Lửa ba độc thường cháy
Người cứu hộ cũng không
Đọa ở trong địa ngục
Thảm thiết khổ không lường
Kẻ phàm phu phóng dật
Chìm trong biển não phiền
Mù tối không nhìn thấy
Mất pháp bảo Thế Tôn
Thường theo dòng sinh tử
Sợ hãi điều không sợ
Ta đối chúng sinh đó
Độ thoát họ phải siêng
Tinh tấn cầu trí tuệ
Vì người làm lợi hơn
Suy nghĩ tìm phương tiện
Mà cứu độ nên dùng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chỉ có trí vô ngại
Thâm diệu của Thế Tôn
Nhân gì có trí ấy?
Hành, không hành tuệ sinh?
Nghĩ suy trí tuệ đó
Từ đa văn khởi lên
Tính toán xong như vậy
Siêng cầu pháp đa văn
Ngày đêm thường tinh tấn
Nghe nhận chẳng mệt nhàm
Đọc tụng, yêu thích pháp
Chỉ pháp là quý tôn
Vì muốn cầu được pháp
Dùng những thứ trần bảo
Những vợ con thân ái
Những bà con tùy ý
Đất nước và thành ấp
Những báu vật sinh hoạt
Hoan hỷ mà bố thí
Không luyến tiếc trong lòng
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi
Răng, miệng và tay chân
Chi tiết thân, máu, thịt
Tủy não và tim gan
Đem cho những thứ này
Chẳng lấy làm gian nan
Nếu được nghe chánh pháp
Đó là hiếm có hơn
Giả sử có người nói
Với Bồ-tát này rằng:
“Nay nếu ông chịu nhảy
Vào lửa lớn cháy hừng
Sau đó cho ông pháp
Của Thế Tôn đã nói.”
Nghe rồi liền hoan hỷ
Tự nhảy không nghĩ nan
Giả sử ba ngàn cõi
Lửa lớn đầy ở trong
Từ trời Phạm nhảy xuống
Chẳng đủ làm khó khăn
Nếu vì cầu một câu
Nói pháp của Thế Tôn
Để cứu những khổ não
Được nó rất khó khăn
Từ lúc tâm mới phát

Cho đến Phật đạo thành
Ta trong giai đoạn ấy
Các kiếp này tận cùng
Vì muốn cầu được pháp
Chịu đựng khổ A-tỳ
Hưởng gì những khổ nã
Nhỏ mọn của thế gian
Do nhân duyên nghe pháp
Hay được vững chánh niệm
Nhờ giữ được chánh niệm
Có thể sinh các thiên
Những Tam-muội thâm diệu
Và năm thứ thần thông
Phát sinh theo thứ lớp
Chẳng phát sinh tự tại
Bồ-tát trụ địa đố
Lòng quyết định thực hành
Cúng dường nhiều Đức Phật
Đã nói pháp cho mình
Đoạn tà, ái, si, nhuế
Các phước đều mỏng manh
Ví như thành vàng luyện
Chỗ ấy điều hòa xong
Bồ-tát trụ địa đố
Kho phước đức đầy tràn
Thường làm vua Đạo-lợi
Tự tại bỏ dục dâm
Yêu thích công đức Phật
Hóa đạo chúng không lường
Đều hay khiến trụ vào
Trong Phật đạo cao thượng
Bồ-tát trụ địa đố
Hay dùng lòng dịu dàng
Siêng tu hành tinh tấn
Tam-muội được trăm ngàn
Thấy trăm ngàn chư Phật
Tướng tốt trang nghiêm thân
Lòng ấy chuyển mạnh mẽ
Nguyện lực thù thắng hơn
Thường thấy các chúng sinh
Siêng cầu việc tốt lành
Phân biệt giải thoát ấy
Minh địa thứ ba xong.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Địa thứ tư:

*Các Phật tử nghe nói
Về địa hành như trên
Không thể lường sâu xa
Lòng đều rất vui mừng
Tung hoa hương rất quý
Cúng dường cho Thế Tôn
Đất đai và biển lớn
Đều chấn động khắp cùng
Trên trời các Thiên nữ
Ở giữa cõi hư không
Đều dùng tiếng vi diệu
Ngợi khen thượng pháp này
Vua Tha hóa tự tại
Nghe rồi rất vui mừng
Mưa xuống Ma-ni báu
Tung lên Phật cúng dường
Vui mừng khen ngợi rằng:
Hay thay, Phật xuất thế!
Tặng công đức lan tràn
Chúng ta được lợi ích
Hôm nay ta nghe xong
Nghĩa địa hành Bồ-tát
Việc đó kiếp trăm ngàn
Khó nghe mà được nghe
Xin nói Địa tiếp theo
Cho người trời lợi ích
Đều muốn nghe vui mừng
Ý nghĩa hành các Địa
Giải Thoát Nguyệt lần nữa
Thỉnh Kim Cang Tặng rằng:
“Nguyện vì các Bồ-tát
Nói hành Địa thứ tư.”*

Bồ-tát Kim Cang Tặng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Những Đại Bồ-tát tịnh Địa thứ ba rồi, muốn được Địa thứ tư phải dùng mười pháp môn.

Những gì là mười?

1. Quan sát chúng sinh giới.
2. Quan sát pháp giới.
3. Quan sát thế giới.
4. Quan sát hư không giới.
5. Quan sát thức giới.
6. Quan sát Dục giới.
7. Quan sát Sắc giới.
8. Quan sát Vô sắc giới.

9. Quan sát Thắng tín giải giới.

10. Quan sát Đại tâm giới.

Bồ-tát nhờ mười pháp môn minh mà được vào Địa thứ tư.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa thì liền ở nhà của Như Lai, được có thế lực, được pháp bên trong. Có mười trí?

Những gì là mười?

1. Tâm chẳng thoái chuyển.

2. Ở trong Tam bảo được lòng chẳng mất, sự thanh tịnh rất ráo.

3. Tu tập quán sinh diệt.

4. Tu tập các pháp xưa nay chẳng sinh.

5. Thường tu tập sự thành hoại của thế gian.

6. Tu tập nghiệp nhân duyên nên có sinh.

7. Tu tập phân biệt sự sai khác của môn sinh tử Niết-bàn.

8. Tu tập nghiệp chúng sinh chẳng diệt.

9. Tu tập đời trước, đời sau sai biệt.

10. Tu tập hiện tại thường tiêu diệt chẳng trụ.

Bồ-tát hành mười tâm trí thì sinh vào nhà của Phật, thì được thế lực.

Này Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tư đó mà quán nội thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian. Quán ngoại thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian. Quán nội ngoại thân, tuân theo thân quan sát, tinh cần một lòng thì trừ được tham ưu của thế gian.

Quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp..., tuân theo những pháp đó mà quan sát, tinh cần một lòng, thì trừ được tham ưu của thế gian.

Bồ-tát đó, nếu các pháp ác và bất thiện chưa phát sinh, thì chẳng sinh, siêng tinh tấn phát tâm chánh và đoạn; nếu các pháp ác và bất thiện đã phát sinh thì liền được đoạn trừ, siêng tinh tấn phát tâm chánh hành; đã sinh các thiện pháp rồi thì được trụ chẳng mất, càng tu thêm nữa, siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ-tát đó tu hành bốn Như ý túc. Muốn thành tựu định đoạn hành, tu Như ý túc, thì y chỉ nhằm chán, y chỉ xa hoa, y chỉ diệt tận, hồi hướng Niết-bàn. Định tinh tấn, định tâm, định tuệ, đoạn hành thành tựu, tu Như ý túc y chỉ nhằm chán, y chỉ xa lìa, y chỉ tận diệt, hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn y chỉ nhằm chán, xa lìa, diệt, hồi hướng Niết-bàn. Bồ-tát đó tu hành Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, y chỉ yếm ly, diệt; hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, Ý giác phần, Định giác phần, Xả giác phần y chỉ yếm, ly, diệt hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó tu hành Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh Nghiệp, chánh Mạng, chánh Tinh tấn, chánh Niệm, chánh định y chỉ yếm ly, diệt hồi hướng Niết-bàn.

Bồ-tát đó dùng tâm chẳng xả chúng sinh, tu hành bằng bản nguyện trợ, lấy đại Bi làm đầu, đại Từ phối hợp hành động, là bao gồm cả Nhất thiết trí, làm trang nghiêm nước Phật, là đủ các lực không sợ, là pháp bất cộng, ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp của Phật, là đầy đủ âm thanh, là thuận theo giải thoát sâu xa của Phật, là tư duy đại

trí tuệ phương tiện nên làm.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ ở địa Diệm thì các thân kiến... chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp nhân, thọ giả, tri giả, kiến giả; chấp năm ấm, mười hai nhập, mười pháp giới; sự co duỗi, cuốn mở, hiện ra biến mất, tìm cầu hành động tham ái của tâm, bảo thủ kiến chấp làm chỗ quy về, làm chỗ đất ở đều đoạn trừ hết.

Bồ-tát đó càng thêm tinh tấn, sinh ra trí tuệ phương tiện trợ đạo pháp, theo chỗ tu hành, lòng trở nên nhu hòa, kham nhận hữu dụng, không có mệt mỏi, chuyển cầu thượng pháp, tăng thêm trí tuệ, cứu tất cả thế gian, thuận theo các bậc Thầy cung kính, nhận lời chỉ dạy, y theo lời nói tu hành.

Bồ-tát đó, lúc bấy giờ, biết ơn, biết đền ơn, lòng trở nên hòa thiện, cùng ở chung nơi an lạc. Lòng ngay thẳng, lòng nhu nhuyễn không có tà vạy. Tu hành hạnh chánh định, không có kiêu mạn, thuận theo lời răn dạy, thông được ý người nói. Đầy đủ tâm thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm tịch diệt, tâm nhẩn nhục như vậy thì tư duy tu hành các Pháp tịnh địa.

Bồ-tát đó, lúc bấy giờ, thành được tinh tấn chẳng chuyển, tinh tấn chẳng xả, tinh tấn chẳng nhiễm, tinh tấn chẳng hoại, tinh tấn chẳng chán mệt, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn dũng mãnh, tinh tấn không gì bằng, tinh tấn cứu tất cả chúng sinh. Các Bồ-tát tu tập tinh tấn như vậy..., tâm ngay thẳng thanh tịnh chẳng mất, thâm tâm tin giải sáng suốt, căn lành tăng trưởng, xa lìa thế gian, cấu trược bất tín đã diệt hết, không nghi không hối, hiện tiền đầy đủ tất cả việc đại tín giải của đức Phật, chẳng chán chẳng bỏ, tự nhiên tâm an lạc không lường thường hiện rõ.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa thứ tư có thể thấy số trăm ngàn vạn ức na-do-tha những Phật Thế Tôn, tôn trọng tán thán, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược; gần gũi các Đức Phật, một lòng nghe pháp, tin nhận vâng làm. Bồ-tát thường ở chỗ Đức Phật xuất gia tu đạo. Lòng vui thích, lòng thâm sâu của Bồ-tát đó thanh tịnh tin hiểu bình đẳng trở nên sáng tỏ, sống lâu nhiều kiếp. Trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngàn ấy kiếp căn lành trở nên thù thắng. Ví như dùng vàng ròng làm đồ trang sức thì những thứ vàng khác chẳng bì kịp. Như vậy, Bồ-tát trụ ở Diệm địa này thì căn lành chuyển tăng, các Bồ-tát địa dưới chẳng thể bì kịp. Ví như ngọc Ma-ni, ánh sáng của nó trong sạch có thể soi khắp bốn phương, các thứ báu khác chẳng bì kịp, dù ở trong nước mưa ánh sáng chẳng diệt.

Bồ-tát trụ ở Diệm địa, thì các Bồ-tát ở các địa dưới chẳng thể bì kịp; tất cả những ma và những phiền não đều chẳng thể phá hoại.

Này các Phật tử! Đó là lược nói về Địa thứ tư, Diệm địa của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở trong địa đó, thường được làm vua trời Tu-dạ-ma, giáo hóa chúng sinh, phá được tâm ngã; thiện nghiệp đã làm như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng lìa niệm Phật, chẳng lìa niệm pháp..., cho đến chẳng lìa niệm Nhất thiết chủng trí đầy đủ, Bồ-tát thường phát sinh ý nghĩ: “Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh làm người đứng đầu, làm kẻ thắng hơn...; cho đến đối với tất cả chúng sinh, ta làm người y chỉ.”

Bồ-tát đó như muốn chuyên cần tu hành tinh tấn thì trong giây lát, được trăm ức Tam-muội..., cho đến thị hiện trăm ức Bồ-tát để làm quyến thuộc. Nếu Bồ-tát dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn cả số này, trăm ngàn vạn ức na-do-tha ngàn ấy kiếp chẳng thể tính biết được.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng một lần nữa muốn làm sáng tỏ nghĩa này, nói kệ khen rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Bồ-tát đầy đủ
Tu hành Minh địa xong
Quan sát các chúng sinh
Pháp và cả thế giới
Thức, Dục, Sắc hư không
Vô sắc, rất tin hiểu
Tâm lớn thanh tịnh nên
Được vào Địa thứ tư
Liên ở nhà Thế Tôn
Thêm lớn được thế lực
Chẳng lui đạo Thế Tôn
Tin Tam bảo chẳng hoại
Xem các pháp diệt sinh
Tất cả xưa nay không
Biết thế gian thành bại
Theo nghiệp mà có sinh
Nghiệp chúng sinh sai biệt
Sinh tử khác Niết-bàn
Quán pháp đời trước, sau
Tướng chẳng trụ, diệt luôn
Các vị Đại Bồ-tát
Đắc pháp như vậy xong
Xót thương các chúng sinh
Tu thân, thọ, tâm, pháp
Trong ngoài bốn Niệm xứ
Y cứ nơi nhàm chán
Cũng y chỉ tịch diệt
Hồi hướng về Niết-bàn
Diệt trừ các pháp ác
Thiện pháp được lớn thêm
Tu tập bốn Chánh cần
Bốn Như ý túc hành
Tu hành theo năm Lực
Và tu tập năm Căn
Tu hành bảy Giác ý
Tám đường Thánh thực hành
Tu tập pháp như vậy
Đều là vì chúng sinh
Trợ giúp cho bản nguyện
Lòng Từ bi đứng trên
Gồm cả Nhất thiết trí
Trang nghiêm cõi Thế Tôn
Thành tựu mười thứ Lực
Vô úy, pháp Bất cộng
Những âm thanh lời nói

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đạo pháp diệu sâu xa
Và giải thoát vô ngại
Trí phương tiện mênh mông
Từ thân kiến đầu tiên
Đến sáu mươi hai kiến
Chúng sinh và ngã nhân
Thọ mạng, tri kiến ấy
Ở các ấm, nhập, giới
Đi đến chỗ tham trước
Khi được Địa thứ tư
Đều đã diệt lìa xong
Đoạn các nghiệp phiền não
Tâm ấy chuyển sáng suốt
Những nghiệp thiện đã làm
Đều vì cứu thế gian
Bồ-tát, lòng nhu hòa
Thường chẳng bị buông lung
Sử dụng ý chánh trực
Cầu lợi cho chúng sinh
Như việc mong cầu ấy
Đều vì đạo Vô thượng
Đạt vị Đại trí tuệ
Lợi ích cho thế gian
Thâm tâm cúng dường Thầy
Tu hành đúng như nói
Biết ân, báo đáp ân
Dễ dạy, không sân hận
Không có tâm dối trá
Nhu hòa cùng vui ở
Pháp như vậy tu hành
Tinh tấn chẳng thoái chuyển
Bồ-tát thành địa này
Chẳng mất tâm chánh trực
Tin hiểu cùng tịnh tâm
Các căn lành thêm lớn
Các cấu trước thế gian
Việc chẳng tin, nghi, hối
Tất cả pháp như vậy...
Đều được trừ diệt hết
Những Bồ-tát ở trong
Diệt địa thứ tư đó
Được gặp Phật không lường
Nghe nói pháp thánh thọ
Ở chỗ các Thế Tôn
Xuất gia không bị lùi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như vàng ròng trang sức
Vàng khác chẳng bì kịp
Bồ-tát trụ địa đố
Những công đức thâm tâm
Trí tuệ và phương tiện
Hành đạo đã sạch trong
Thậm chí nghìn ức ma
Đều chẳng thể phá hoại
Như ngọc sáng chân diệu
Nước mưa chẳng làm tối
Bồ-tát trụ địa đố
Được trời, người cúng dường
Thường làm Dạ-ma vương
Chuyển đổi các tà kiến
Đã làm các nghiệp lành
Đều vì trí tuệ Phật
Lòng ấy thường vững bền
Chẳng thể chuyển động được
Nếu tinh tấn siêng hành
Được trăm ức Tam-muội
Thấy trăm ức Thế Tôn
Nguyện lực thì hơn đó
Như vậy Địa thứ tư
Tên là Diệm, sạch trong
Vô lượng phước trí tuệ
Nay đã giảng thuyết xong.*

